TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 04-01-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hương và bà Lê Thị Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Minh Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ngô Thanh Hiển – Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST – HS ngày 18/12/2020, đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Bùi Văn N**, Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 12 tháng 12 năm 1983 tại huyện H, Quảng Ngãi. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: TDP A, phường P, thị xã H, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Hớt tóc; Trình độ học vấn: 12/12. Giới tính: Nam; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/03/2020 bị Công an thị xã Đức Phổ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Con ông: Bùi Văn T (chết); Con bà: Nguyễn Thị B, Sinh năm: 1935; Vợ: Nguyễn Thị Huyền T; Sinh năm:1986; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; ngày 24/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ ra Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* ***Người làm chứng:***

- Anh Trần Minh L – sinh năm 1986
- Anh Trần Minh H - sinh năm 1986
- Anh Lê Văn C – sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: TDP A, phường P, thị xã H, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 04/9/2020, Bùi Văn N, Trần Minh L, Trần Minh H đến nhà của Lê Văn C chơi. Đến khoảng 13 giờ 45 phút thì Bùi Văn N, Trần Minh H và Lê Văn C rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền. Lê Văn C lấy 01 bộ cờ cá ngựa, 01 cái bát bằng gốm màu trắng có sẵn tại nhà mình để làm công cụ cho hoạt đông đánh bạc; cả ba thỏa thuận thống nhất cách tính tiền thắng thua như sau: Người nào có ngựa bị đá thì thua 5000 đồng cho người đá (thắng), người nào đưa được ngựa vào chuồng thì những người chơi còn lại thua 10.000 đồng cho con ngựa đầu tiên vào chuồng, 15.000 đồng cho con ngựa thứ 2 vào chuồng, 10.000 đồng cho con ngựa thứ 3 vào chuồng, 15.000 đồng cho con ngựa thứ 4 vào chuồng, người nào đưa được cả 04 con ngựa vào chuồng và xếp đúng vào 04 ô đầu theo thứ tự 6, 5, 4, 3 là người chiến thắng và ván cờ kết thúc. Khi đến nhà Lê Văn C, N mang theo số tiền 340.000 đồng, sau đó N mượn của C số tiền 1000.000 đồng. N lấy ra số tiền 200.000 đồng mua thuốc và nước uống hết 40.000 đồng còn 160.000 đồng cầm trên tay dùng vào việc đánh bạc; số tiền còn lại N bọc vào túi quần sau bên phải không sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc N thua 80.000 đồng.

Lê Văn C bọc số tiền 1.540.000 đồng, nhưng lấy ra số tiền 340.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại C bọc trong túi áo khoát không dùng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc C không thắng, không thua.

Lê Minh H khi tham gia đánh bạc cầm trên tay số tiền 500.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc H thắng số tiền 80.000 đồng.

Hoạt động đánh bạc diễn ra đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an phường P phát hiện lập biên bản, tạm giữ 01 bộ cờ cá ngựa (gồm 01 bàn cờ, 16 quân cờ, 04 viên xúc xắc), 01 cái bát bằng gốm màu trắng; số tiền 1.220.000 đồng của Bùi Văn N.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Bùi Văn N, Lê Văn C, Trần Minh H là 1.000.000 đồng.

Bùi Văn N thực hiện hành vi đánh bạc cùng với Lê Văn C, Trần Minh H dưới 5 triệu đồng, nhưng trước đó vào ngày 13/03/2020 bị Công an thị xã Đức Phổ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc phạt 1500.000 đồng. Đến ngày 04/9/2020, N tiếp tục đánh bạc là thuộc trường hợp đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc mà còn vi phạm, Đây là tình tiết định tội đươc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 35/CT – VKS - ĐP ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 06 đến 12 tháng cãi tạo không giam giữ

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Vănh N phải nộp số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ cờ cá ngựa (gồm 01 bàn cờ, 16 quân cờ, 04 viên xúc xắc), 01 cái bát bằng gốm màu trắng.

* Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Bùi Văn N số tiền dùng để đánh bạc là 80.000 đồng;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.140.000 đồng khi bắt thu giữ của Bùi Văn N để đảm bảo thi hành án.

***** Đối với số tiền dùng để đánh bạc của Lê Văn C là 340.000 đồng và của Trần Minh H 580.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 20/10/2020 và số tiền 1.200.000 đồng còn lại của Lê Văn C, qua điều tra xác định số tiền này C không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ trả lại cho Lê Văn C là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Bùi Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị

xã Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định bị cáo Bùi Văn N phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Bùi Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi cờ cá ngựa là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đã 01 lần bị Công an thị xã Đức Phổ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, Lẽ ra phải lo làm ăn, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, bị cáo lười lao động, để có tiền tiêu xài cho cá nhân bị cáo tham gia đánh bạc. Tổng số tiền bị cáo tham gia đánh bạc cùng với Lê Văn C, Trần Minh H là 1000.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng), nhưng trước đó vào ngày 11/03/2020, bị Công an huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép. Đến ngày 04/9/2020, bị cáo tiếp tục đánh bạc là thuộc trường hợp đã bị xử lý hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, Đây là tình tiết định tội đươc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh, gây mất ổn định trật tự tại địa phương, đây là tệ nạn xã hội cần phải được phòng chống và đẩy lùi. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Đối với Lê Văn C, Trần Minh H có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi cờ cá ngựa, nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định Lê Văn C và Trần Minh H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là có ccăn cứ.

[8] * Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ cờ cá ngựa (gồm 01 bàn cờ, 16 quân cờ, 04 viên xúc xắc), 01 cái bát bằng gốm màu trắng;

* Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Bùi Văn N số tiền dùng để đánh bạc là 80.000 đồng;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.140.000 đồng khi bắt thu giữ của Bùi Văn N để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn phải chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát giáo dục nhận được bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn N phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ cờ cá ngựa (gồm 01 bàn cờ, 16 quân cờ, 04 viên xúc xắc), 01 cái bát bằng gốm màu trắng;

(tài sản tuyên tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 26/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điêu tra Công an thị xã Đức Phổ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ).

* Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Bùi Văn N số tiền dùng để đánh bạc là 80.000 đồng;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.140.000 đồng khi bắt thu giữ của Bùi Văn N để đảm bảo thi hành án.

Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX. Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an TX. Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an TX .Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX. Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Duẩn